TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 167/2023/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 05 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 233/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Chu Văn N, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện T, Vĩnh Phúc

- Bà Hồ Thị Th, sinh năm 1990; thường trú: 341/2 khu phố 1B, phường A, thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Chu Văn N và Hồ Thị Th tự nguyện tìm hiểu, sau đó tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thành phố Th, tỉnh Bình Dương ngày 04 tháng 11 năm 2019, theo giấy chứng nhận kết hôn số 107. Trong thời gian sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau, sống không hạnh phúc. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được ông Chu Văn N và Hồ Thị Th yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Trong quá trình chung sống, ông Chu Văn N và bà Hồ Thị Th có 01 người con chung tên Chu Hà M, sinh ngày 24/01/2019. Ông Chu Văn N và bà Hồ Thị Th thống nhất sau khi ly hôn bà Hồ Thị Th được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Chu Hà M, sinh ngày 24/01/2019.

[3] Về cấp dưỡng: Ông Chu Văn N và bà Hồ Thị Th thống nhất ông Chu Văn N cấp dưỡng nuôi con chung tên Chu Hà M, sinh ngày 24/01/2019 số tiền 3.000.000 đồng/tháng, thực hiện cấp dưỡng từ tháng 4 năm 2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] Ông Chu Văn N và Hồ Thị Th thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Chu Văn N và Hồ Thị Th là trầm trọng,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Chu Văn N và Hồ Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Hồ Thị Th được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Chu Hà M, sinh ngày 24/01/2019.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: ông Chu Văn N cấp dưỡng nuôi con chung tên Chu Hà M, sinh ngày 24/01/2019 số tiền 3.000.000 đồng/tháng, thực hiện cấp dưỡng từ tháng 4 năm 2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm trả còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành.

- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Chu Văn N và Hồ Thị Th phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0004155 ngày 21/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Th.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Phòng tư pháp thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Hiệp